

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng – Đống Đa- Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Thông tư số  
155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015  
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin  
trên thị trường chứng khoán)*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO**

**Năm báo cáo: 2019**

### **I- THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I-  
PHARBACO**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **0100109032**
- Vốn điều lệ : 400.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng – Đống Đa- Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 845 4561
- Số fax: 0243 823 7460
- Website: [www.pharbaco.com.vn](http://www.pharbaco.com.vn)

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển.**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I- Pharbaco (gọi là Công ty) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm I (1954-1993), Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương I (1993-2007) trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam (nay là Tổng Công ty Dược Việt Nam). Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cũ: 0103018671.

Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương I được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I – Pharbaco theo quyết định số 286/QĐ-BYT ngày 25/01/2007 và quyết định số 2311/QĐ-BYT ngày 27/06/2007 của Bộ Trưởng Bộ Y tế và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109032 ngày 25/07/2007. Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 13 lần, như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 06/08/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 10/08/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 22/12/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 03/01/2012
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 ngày 11/07/2012

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 19/10/2012
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 05/08/2013
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 23/07/2014
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 ngày 19/01/2015
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 27/04/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 11 ngày 04/05/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 ngày 10/05/2017
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 13 ngày 24/05/2018

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết sản xuất thuốc các loại, sản xuất hóa dược và dược liệu- Mã 2100

- Các chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty ( có sơ đồ kèm theo)

- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng Giám Đốc
- + Phòng Hành chính nhân sự
- + Phòng Kinh doanh
- + Phòng Tài chính- Kế toán
- + Phòng Kế hoạch
- + Phòng Kho vận
- + Phòng Nghiên cứu phát triển
- + Phòng Đảm bảo chất lượng
- + Phòng Kiểm nghiệm
- + Phân xưởng Cơ điện
- + Nhà máy thuốc Viên
- + Nhà máy thuốc Bột tiêm
- + Nhà máy thuốc Tiêm nước

- Công ty con:

- + Tên công ty: Công ty Cổ phần Thương mại và kho vận Nội bài.
- + Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam.
- + Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ: 75%
- + Hoạt động kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

- Công ty liên kết:

- + Tên công ty: Công ty Cổ phần Bệnh viện Trung ương 1 – Pharbaco.
- + Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Hà nội.
- + Tỷ lệ phần sở hữu: 44%

+ Hoạt động kinh doanh chính: Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.

### 5. Định hướng phát triển

- Trong 05 năm tới, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I- Pharbaco phấn đấu trở thành một trong 10 doanh nghiệp dược phẩm có sản lượng sản xuất lớn nhất Việt Nam. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I- Pharbaco định hướng phát triển theo hướng trở thành một công ty đa lĩnh vực, đa ngành nghề....

- Tiếp tục duy trì vị trí là một doanh nghiệp chủ chốt cung ứng thuốc cho các dự án quốc gia về phòng chống Lao và sốt rét phục vụ cộng đồng,...

## II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Mức độ hoàn thành	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với năm 2018	So với kế hoạch năm 2019
1. Doanh thu bán hàng (tỷ VNĐ)	1.215,25	1.500,00	989,53	81,43%	65,97%
2. Lợi nhuận kế toán sau thuế (tỷ VNĐ)	3,26	20,00	10,53	322,69%	52,63%
3. Trả cổ tức (%)	0%	0%	0%		

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Danh sách Ban Điều hành

#### 2.1 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : Ngô Nhật Phương
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1961
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024889971 Ngày cấp: 26/02/2008 Nơi cấp: Công an TP. HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Minh Tân - Lương Tài – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 76 Đường K7, P12, Quận Tân Bình, TP HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Appollo
- Số cổ phần đang nắm giữ tại ngày 31/12/2019: : 10.650.000 cổ phần (chiếm 26,63%)
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- + Số cổ phần đại diện sở hữu : 10.650.000 cổ phần (chiếm 26,63%) – Đại diện cho



- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan : Công ty Cổ phần Appollo sở hữu 10.650.000 cổ phần (chiếm 26,63%)- Ông Ngô Nhật Phương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Appollo

## 2.2 Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Đặng Lệ Thu
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1966
- Nơi sinh : Lào Cai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 010166000016 Ngày cấp: 13/11/2015 Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bản Nguyên, Phong Châu, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Số 8/ngõ 64 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần Dược phẩm TU1- Pharbaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần đang nắm giữ tại ngày 31/12/2019 : Không có
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- + Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

## 2.3 Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Quân
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/04/1984
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 012406060 cấp ngày 20/04/2012 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xuân Đình – Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 8. ngách 207/103/9 tổ dân phố Xuân Nhang. phường Xuân Đình. quận Bắc Từ Liêm. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm TU I – Pharbaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng Quản trị
- Số cổ phần đang nắm giữ tại ngày 31/12/2019 : Không có

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- + Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Theo Quyết định số 347/QĐ-Pharbacco-HĐQT ngày 04/10/2019 bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thịnh làm Giám đốc điều hành – Phụ trách dự án EU

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 557 CBCNV

- Các chính sách đối với người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, độc hại; ngoài ra còn mua bảo hiểm thân thể cho toàn thể CBCNV.

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với CBCNV làm việc tại cơ sở 2 (Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội).

+ Duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho 100% CBCNV Công ty

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các Dự án

- Công ty thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn EU để sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn thay thế các sản phẩm ngoại nhập.

- Đầu tư xây dựng nhà máy đông dược. xây dựng các kênh phân phối tiêu thụ hàng OTC.

- Tập trung nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm có hiệu quả điều trị cao, có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

- Lựa chọn, hợp tác với các đối tác phân phối. tận dụng thế mạnh của các bên, đưa sản phẩm vào thị trường với chi phí tối ưu, giảm áp lực tài chính cho doanh nghiệp.

- Áp dụng các phương pháp mới trong quản trị, điều hành, thay đổi tiền lương để có hiệu quả cao trong quản lý, khuyến khích động viên các bộ công nhân viên Công ty trong lao động và sản xuất. Hợp lý hóa các quy trình sản xuất đem đến chi phí sản xuất thấp. tạo thế mạnh trong cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ.

- Không ngừng nâng cao kiến thức và khả năng làm việc cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu của Công ty trong giai đoạn mới

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm (2019/2018)
1	Tổng giá trị tài sản	1.026.130.933.320	1.868.563.403.079	82,10%
2	Vốn chủ sở hữu	471.257.704.755	481.784.296.630	2,23%
3	Doanh thu thuần	1.215.250.672.884	989.527.209.015	-18,57%
4	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	12.904.775.060	13.931.500.719	7,96%
5	Lợi nhuận khác	(5.500.662.638)	(297.041.826)	
6	Lợi nhuận trước thuế	7.404.112.422	13.634.458.893	84,15%

7	Lợi nhuận sau thuế	3.262.134.357	10.526.591.875	222,69%
---	--------------------	---------------	----------------	---------

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,24	1,00
+Hệ số thanh toán nhanh:	lần	0,86	0,87
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	54,07	74,22
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	117,74	287,84
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+Vòng quay hàng tồn kho:	Lần/năm	5,13	4,85
+Doanh thu thuần/Tổng TSbq	lần	1,18	0,68
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,27	1,06
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,69	2,21
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,32	0,73
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	%	1,06	1,41



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>738</b>	<b>40.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	8	38.416.490	96.04%
2	Cá nhân	730	1.583.510	3.96%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổ chức	-		-
	Cá nhân	-		-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>738</b>	<b>40.000.000</b>	<b>100%</b>

- a- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- b- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- c- Các chứng khoán khác: Không

### III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 với sự điều hành của ban lãnh đạo, HĐQT mới. HĐQT đã họp 05 phiên để đánh giá, phân tích các điều kiện kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành dược và những tồn tại trước đây của Công ty còn phải giải quyết để đưa ra các chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã quyết định tái cơ cấu lại nhân sự, đầu tư xây dựng nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu, nhà máy sản xuất Đông Dược và mua sắm máy móc thiết bị tăng cường cho các nhà máy hiện tại, sửa chữa văn phòng làm việc, phát hành tăng vốn cho phù hợp với chiến lược kinh doanh mới của Công ty.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Mặc dù còn khó khăn nhưng đời sống, thu nhập của Cán bộ công nhân viên cơ bản được đảm bảo, Công ty bảo toàn được vốn của cổ đông và có bước chuẩn bị cho sự phát triển của Công ty trong năm 2020

#### 2. Đánh giá việc thực hiện các giải pháp

- Đảm bảo đời sống cho CBCNV thu nhập cao hơn năm 2018;
- Đầu tư xây dựng nhà máy đông dược, triển khai dự án nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu;
- Đầu tư sửa chữa văn phòng, nhà kho,.. tại 160 Tôn Đức Thắng.
- Xây dựng nhà kho, phòng kiểm nghiệm.

Trong năm 2019 Công ty chưa đạt được kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra về doanh thu và lợi nhuận: Nguyên nhân chủ yếu là do biến động tỷ giá ngoại tệ, giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi giá bán đầu ra vào bệnh viện giảm sâu do cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên năm 2019, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt gấp 3 lần năm 2018 là do đã thực hiện tốt các giải pháp đề ra:

- Thực hiện tốt các quy định của ngành về GPs và thực hiện ISO.
- Phát triển thêm sản phẩm và dịch vụ mới, có hiệu quả cao.
- Phát triển hàng đầu thầu song song với hàng OTC.
- Xây dựng hệ thống bán hàng OTC tại các tỉnh.
- Cố gắng hoàn thành việc xây dựng các dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP-EU.
- Tiết giảm chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận.

### **3. Tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài sản**

+ Phân tích tình hình tăng giảm và quản trị Tồn kho, Công nợ phải thu

#### ***Biểu Tổng hợp số liệu Tồn kho và công nợ 2 năm***

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Hàng tồn kho	212.514.944.320	141.295.088.221
Phải thu khách hàng	219.003.839.675	287.750.746.616

#### ***Biểu tổng hợp đánh giá, quản trị về tồn kho qua 2 năm***

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Giá vốn hàng bán	1.089.693.265.800	857.786.456.049
Vòng quay Hàng tồn kho	5,13	4,85
Số ngày tồn kho	71	75



**Biểu tổng hợp đánh giá, quản trị về công nợ qua 2 năm**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Phải thu của khách hàng (đồng)	219.003.839.675	287.750.746.616
Trả trước cho người bán (đồng)	141.890.776.075	326.322.912.254
Phải thu khác (đồng)	30.429.358.859	27.953.574.784
Vòng quay khoản phải thu (vòng/năm)	6	4
Số ngày thu hồi khoản phải thu bình quân (ngày)	66	93
Kỳ thu tiền bình quân (tháng)	2	3

**b- Tình hình nợ phải trả**

+ Phân tích tình hình Nợ phải trả

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Nợ ngắn hạn	552.660.508.565	1.087.270.518.706
Nợ dài hạn	2.212.720.000	299.508.587.743

**4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Thực hiện khoán đơn giá gia công cho các nhà máy tại cơ sở 2 ( Thôn Thạch Lỗi, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội) nhằm tăng tính chủ động của các Giám đốc Nhà máy, tổ chức sản xuất hiệu quả hơn, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, đem lại thu nhập cao hơn cho người lao động.

**5. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Công ty tập trung đầu tư các sản phẩm mới, đánh giá tương đương sinh học các sản phẩm để thay thế các sản phẩm nhập khẩu.

- Thực hiện chuyển giao công nghệ các mặt hàng có giá trị cao từ các nước trên thế giới;

- Phát triển thêm sản phẩm và dịch vụ mới, có hiệu quả cao;

- Phát triển hàng đầu thầu song song với mở rộng kênh bán hàng OTC;

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sản xuất dây chuyền đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

## **IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty**

-Trong năm 2019, HĐQT đã đánh giá, phân tích các điều kiện kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành được và điều kiện thực tế của Công ty để đưa ra các chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

-HĐQT đã chỉ đạo, đưa ra những định hướng chiến lược cho phù hợp với thực tế để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đem lại sự an toàn tài chính, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty**

-HĐQT cơ bản thống nhất với đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc công ty về những việc làm được và chưa làm được trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019.

-HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp an toàn tài chính, giữ vững thị trường để đảm bảo ổn định cho Công ty trong năm 2019 và chuẩn bị các cơ sở cho sự phát triển năm 2020. Đồng thời tìm mọi biện pháp để tiết giảm các chi phí với mục đích tăng hiệu quả và thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

-Thực hiện tốt các quy định của ngành về GPs và thực hiện ISO .

-Thực hiện chủ trương sản xuất, gia công, nhượng quyền của các Công ty trong và ngoài nước.

-Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới đem lại các lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

-Tham gia đấu thầu và đấu thầu tập trung Quốc gia

## **V – QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

*a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT : gồm 7 thành viên*

**Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị**

**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc:**

- Ông: Ngô Nhật Phương: Chủ tịch HĐQT- Đã trình bày ở mục II.2

**Các thành viên HĐQT:**

- Ông: Nguyễn Phúc Thuần : Thành viên HĐQT – Đại học

Ngày sinh: 05/05/1955

CMTND số: 030055000068 cấp ngày 15/08/2014 tại Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần

- Bà: Nguyễn Thị Nhung: Thành viên HĐQT- Đại học (Thành viên bên ngoài độc lập không trực tiếp tham gia điều hành)

Ngày sinh: 24/08/1974

Số CMTND: 022174001254 cấp ngày 22/12/2016 do Công An Hà Nội cấp

Cổ phần Đại diện vốn nhà nước : 0 cổ phần

- Ông: Nguyễn Huy Thanh : Thành viên HĐQT – Dược sỹ đại học (Thành viên bên ngoài độc lập không trực tiếp tham gia điều hành)

Ngày sinh : 14/01/1981

Số CMTND : 100740479 cấp ngày 24/06/2005 do công an Quảng Ninh cấp

Cổ phần đại diện vốn Nhà nước : 1.470.000 cổ phần

Cổ phần cá nhân: 250 cổ phần

- Bà Nguyễn Thị Mai: Thành viên HĐQT –Đại học

Ngày sinh: 11/03/1973

Số CMTND: 011825889 cấp ngày 24/09/2008 tại C.A Hà Nội.

Cổ phần cá nhân: 800 cổ phần

- Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền- Thành viên HĐQT – Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Ngành : Marketing ngành Dược (Thành viên bên ngoài độc lập không trực tiếp tham gia điều hành)

Ngày sinh: 09/07/1971

Số CMTND: 022823865 cấp ngày 10/2/2015 tại TP HCM

Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần

- Ông: Nguyễn Ngọc Quân : Thành viên HĐQT – Thạc sỹ - Ngành : Kinh tế tài chính

Ngày sinh : 01/04/1984

Số CMTND : 012406060 cấp ngày 20/04/2012 tại Hà Nội

Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần

**b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không**

**c. Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2019 HĐQT đã họp 05 phiên, đồng thời thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động quản lý, điều hành Công ty:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của công ty;
- Thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ

-Quyết định giải pháp phát triển thị trường, cập nhật xu hướng thay đổi trong các Thông tư Đấu thầu thuốc, Thông tư Đăng ký thuốc.



- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Đề xuất mức chi trả cổ tức và thời hạn chi trả.

**d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

Tham gia dự họp các phiên của Hội đồng quản trị. Tham gia tư vấn về hoạt động kinh doanh của Công ty.

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:**

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên**

- Bà Khổng Thị Hương Lan: Trưởng ban Kiểm soát – Cử nhân kinh tế  
Cổ phần cá nhân: 450 cổ phần
- Bà Tăng Thị Diệu Linh: Thành viên Ban Kiểm soát – Thạc sỹ dược học  
Cổ phần cá nhân: 675 cổ phần
- Bà Phùng Thị Nga: Thành viên Ban Kiểm soát – Dược sỹ đại học  
Cổ phần cá nhân: 300 cổ phần

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty..

- Kiểm soát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban điều hành;

- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2019 ;

- Kiểm soát công tác sản xuất và chất lượng sản phẩm;

- Phối hợp Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị; Ban điều hành

Ban kiểm soát không nhận được đơn, thư tố cáo, khiếu nại của cán bộ công nhân và người lao động cũng như yêu cầu trả lời của cổ đông.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Thù lao của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ người/tháng

- Thù lao của Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/ người/tháng

Tổng số tiền thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2019 là 504.000.000 VNĐ

- Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Các thành viên trực tiếp làm việc tại Công ty thì hưởng theo chức danh và theo quy chế trả lương chung của Công ty.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không**

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: có thực hiện quản trị ở mức trung bình.**

**VI- Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Toà nhà Sông Đà - Số 165 đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

*Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.*

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

Báo cáo Tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ Phần Dược phẩm Trung Ương 1 – Pharbaco đã được công bố thông tin đúng quy định và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: [www.pharbaco.com.vn](http://www.pharbaco.com.vn)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Ngô Nhật Phương*